**PHÂN TÍCH ĐỀ THAM KHẢO THPT QG NĂM 2021-2022**

**MÔN VẬT LÝ**

**1. Cấu trúc**

- Các câu được sắp xếp từ dễ đến khó.

+ Câu 1 – 24 (24 câu, chiếm 60%, 6 điểm): mức độ biết và hiểu

+ Câu 25 – 32 (8 câu, chiếm 20%, 2 điểm): mức độ vận dụng thấp

+ Câu 33 – 40 (8 câu, chiếm 20%, 1 điểm): vận dụng cao

- Các câu khó, lạ tập trung ở phần kiến thức: dao động cơ, sóng cơ, điện xoay chiều

**2. Định tính – định lượng:**

- Định tính: 12 câu (chiếm 30%): từ câu 1 – 12

- Định lượng: 28 câu (chiếm 70%): từ câu 13 – 40

**3. Các mức độ:**

- Nhận biết, thông hiểu: 21câu

- Vận dụng thấp, vận dụng cao: 19 câu

**4. Phân bố nội dung**

- Có 2 câu liên quan đến đồ thị (câu 34, 38)

- 1 câu liên quan đến thực hành (câu 24)

- Phân bố nội dung cụ thể theo các chương:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Biết** | **Hiểu** | **VD 1** | **VD 2** | **Tổng** |
| **Lớp 12** | DAO ĐỘNG CƠ | **2****(1, 2)** | **1****(15)** | **2****(24, 27)** | **2****(33, 34)** | **7** |
| SÓNG CƠ HỌC | **2****(3, 4)** | **1****(16)** | **1****(31)** | **1****(35)** | **5** |
| ĐIỆN XOAY CHIỀU | **2****(5, 6)** | **2****(17,18)** |  | **3****(36,37,38)** | **7** |
| DAO ĐỘNG ĐIỆN TỪ | **1****(7)** | **1****(19)** | **1****(32)** |  | **3** |
| SÓNG ÁNH SÁNG | **2****(8, 9)** | **1****(20)** | **1****(28)** | **1****(39)** | **5** |
| LƯỢNG TỬ ÁNH SÁNG | **1****(10)** | **2****(21, 22)**  | **1****(29)** |  | **4** |
| HẠT NHÂN | **2****(11, 12)** |  | **2****(23, 30)** | **1****(40)** | **5** |
| **Lớp 11** | ĐIỆN TÍCH – ĐIỆN TRƯỜNG |  | **1****(13)** |  |  | **1** |
| DÒNG ĐIỆN KHÔNG ĐỔI |  |  | **1****(25)** |  | **1** |
| TỪ TRƯỜNG – CẢM ỨNG ĐIỆN TỪ |  |  | **1****(14)** |  | **1** |
| QUANG HỌC |  |  | **1****(26)** |  | **1** |
| **Tổng** | **12** | **9** | **11** | **8** | **40** |

**ĐỊNH HƯỚNG ÔN TẬP**

- Câu hỏi không còn “đánh đố” học sinh bởi sự khó khăn về toán học hay mất thời gian dài để giải.

- Học sinh chỉ cần phải nắm chắc các kiến thức cơ bản trong Sách giáo khoa Vật lí 12, nhớ và vận dụng tính toán được bằng các công thức cơ bản.

- Đề thi không có lớp 10 nên không cần học, lớp 11 tập trung ôn những công thức cơ bản của các chương:

+ Điện tích-điện trường,

+ Dòng điện không đổi,

+ Từ trường-Cảm ứng điện từ.

+ Thấu kính.

- Phạm vi kiến thức lớp 11 tập chủ yếu các kiến thức liên quan đến Chương 1 (Điện tích điện trường): Định luật Cu lông, Chương 2 (Dòng điện không đổi): Định luật Ôm cho toàn mạch, Chương 4, 5 (Từ trường, Cảm ứng điện từ): Từ thông, suất điện động cảm ứng; Chương 6 (Khúc xạ ánh sáng): Định luật khúc xạ, Công thức thấu kính.

- Những em muốn được 8 thì vẫn phải học hết kiến thức, hiểu hết bản chất của các bài học, hiện tượng vật lý.

- Những em muốn được 9+ thì cần học thêm các dạng khó của 3 chương đầu lớp 12, đặc biệt là khả năng tính toán phải tốt mới có thể xử lí được hết các câu hỏi trong đề thi.

- Các câu hỏi mang tính phân loại cao vẫn khai thác tư duy Vật lí sâu sắc như: Kiến thức liên quan đến thực tiễn, ứng dụng, câu hỏi khai thác đồ thị

- Vẫn có những câu hỏi đòi hỏi học sinh phải tính ra kết quả cuối cùng mới chọn được đáp án đúng (gần nhất).

- Tuy nhiên, để đạt được điểm số từ 8 đến 10 điểm, học sinh phải có một lộ trình ôn luyện một cách bài bản và thực sự khoa học.

- Tập trung ôn tập để nắm chắc các phần kiến thức lớp 12, đồng thời rà soát lại các phần kiến thức lớp 11 và một số phần có liên quan ở lớp 10 để gia tăng cơ hội tối đa điểm số (đặc biệt với các câu hỏi ở mức độ Vận dụng cao để xử lí được thì thí sinh cần có sự tổng hợp, móc nối các kiến thức từ lớp dưới).